

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2021

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Len

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Văn Công Trọn

Ông Nguyễn Việt Thắng

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Quốc Khanh - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2021 về việc “*Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 11, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Anh Tô Hoàng H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 11, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn anh Nguyễn Thị L trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc ngày 17/02/2009. Vợ chồng có hai người con chung: Cháu Tô Kiều D, sinh ngày 21/12/2001, cháu Tô Kiều M sinh ngày 16/9/2008.

*Nguyên nhân mâu thuẫn:* Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H thường xuyên đánh đập chị và có hành vi bạo lực gia đình, chị xét thấy không còn tình cảm với anh H, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh H.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về con chung:* Chị yêu cầu được nuôi con chung cháu Tô Kiều M sinh ngày 16/9/2008, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn anh Tô Hoàng H Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ để tham gia việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] *Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Tô Hoàng H có nơi cư trú thị trấn S, huyện T, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự về việc “*Ly hôn, nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về vắng mặt đương sự: Anh Tô Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Hoàng H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại thị trấn S, huyện T theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2009 ngày 17/02/2009, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H thường xuyên đánh đập chị và có hành vi bạo lực gia đình, chị xét thấy không còn tình cảm với anh H, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng chị và anh H không làm được điều đó, đối với anh H Tòa án đã triệu tập anh H để tham gia phiên Tòa nhưng anh H cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh H không quan tâm gì đối mối quan hệ hôn nhân với chị L. Tại phiên tòa chị L kiên quyết ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cho chị L ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Xét về con chung, cấp dưỡng:* Chị L yêu cầu được nuôi con chung cháu Tô Kiều M sinh ngày 16/9/2008. Ngày 02/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ghi ý kiến của cháu M thì cháu M có nguyện vọng sống với chị L. Tại phiên tòa chị L xác định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M.

Do đó giao cháu My cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này và anh H tôn trọng quyền của các cháu M được sống với chị L là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] *Xét về tài sản chung, nợ chung*: Chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh H vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án không ghi ý kiến được đối với anh H. Trường hợp các bên không thỏa thuận được về chia tài sản chung, nợ chung thì các bên có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thành một vụ kiện khác.

[3] *Xét về án phí*: Chị L là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Tô Hoàng H

- Con chung: Giao chị Nguyễn Thị L nuôi dạy, chăm sóc cháu Tô Kiều M sinh ngày 16/9/2008 đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này và anh H tôn trọng quyền của cháu M được sống với chị L.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị L đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0004907 ngày 26/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân TT Sông Đốc, Tp Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Len**

